

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-PT
Ngày: 16-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh

Bà Võ Thị Hồng Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Lê Hồ Yến N do có kháng cáo của bị cáo Lê Hồ Yến N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2025/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hồ Yến N, sinh ngày 10/10/1999 tại tỉnh Gia Lai; Số căn cước công dân: 064199006991; Nơi ĐKKHKT: Tổ A Y, phường D, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Hẻm C H, tổ H Y, phường D, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn P, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có chồng và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồ Yến N và Quàng Trung H1 có quan hệ quen biết nhau và đều có sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Tối ngày 20/5/2025, Quàng

Trung H1 nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên dò hỏi các mối quan hệ ngoài xã hội, xin được số điện thoại của đối tượng L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. H1 gọi cho L hỏi mua 3.500.000 đồng ma túy đá; L đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực đường N, phường H, tỉnh Gia Lai. Sau đó, H1 đón xe taxi (chưa rõ biển số và người điều khiển) đi đến điểm hẹn gặp L đưa 3.500.000 đồng, L đưa cho H1 01 gói ma túy đá và 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá. H1 mang ma túy về nhà tại C, khu E, khu thu nhập thấp, Tổ D T, phường A, tỉnh Gia Lai và đã sử dụng hết một phần, số ma túy còn lại, H1 cất giấu trong túi quần, để sử dụng sau.

Khoảng 01 giờ ngày 23/5/2025, N đến nhà H1 để đòi nợ, nhưng H1 chưa có tiền trả. Biết N có sử dụng ma túy nên H1 chia một phần trong gói ma túy mua của L đưa cho N nói: *“Cái này tao đưa cho mày để sử dụng”*. Sau đó, N mang bì ma túy H1 cho về phòng trọ tại hẻm C đường H, Tổ H Y, phường D, tỉnh Gia Lai rồi cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D (chưa rõ nhân thân, lai lịch - là người quen ngoài xã hội của N) đến phòng trọ của N chơi và cho N 02 gói nylon cùng 01 đoạn ống nhựa bên trong đều chứa ma túy đá, N đã nhận rồi cất giấu với mục đích để sử dụng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang ở trong phòng trọ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh G phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trên nệm trong phòng trọ của N vật chứng, gồm: 01 bì nylon màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (*được niêm phong, đánh số “1”*); 02 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (*được niêm phong, đánh số “2”*); 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh, kèm sim số.

Đến 20 giờ ngày 23/5/2025, Quàng Trung H1 đến Công an phường A, tỉnh Gia Lai đầu thú và giao nộp vật chứng gồm: 01 bì nylon bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (*được niêm phong, đánh số “3”*); 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen, kèm sim số.

Ngày 23/5/2025, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của N và H1, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Qua xét nghiệm chất ma túy, xác định: Các bì cáo đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể.

Tại bản Kết luận giám định số 522 ngày 01/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nylon màu trắng trong bì thư ghi “1”, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3509 gam. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nylon và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng trong bì thư ghi “2”, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,5654 gam. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nylon và 01

đoạn ống hút nhựa trong bì thư ghi “3”, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,6633 gam”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Hồ Yên N và Quàng Trung H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Hồ Yên N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Quàng Trung H1 04 (bốn) năm tù, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 24/12/2025 bị cáo Lê Hồ Yên N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồ Yên N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai. Xử phạt bị cáo Lê Hồ Yên N 05 năm tù (Giảm 06 tháng tù).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Các bị cáo Lê Hồ Yên N và Quàng Trung H1 có hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Trong đó, bị cáo Lê Hồ Yên N được Quàng Trung H1 cho 1,3509 gam Methamphetamine và 01 đối tượng tên D (không rõ lai lịch) cho 2,5654 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine bị cáo N cất giấu 02 lần 3,9163 gam. Quàng Trung H1 tự nguyện giao nộp 0,6633 gam Methamphetamine cộng với khối lượng ma túy H1 cho N 1,3509 gam Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy bị cáo H1 tàng trữ để sử dụng là 2,0142 gam Methamphetamine. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo Quàng Trung H1 quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Hồ Yên N phạm vào tình tiết định khung: “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lê Hồ Yên N, hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Lê Hồ Yên N 02 lần cất giấu ma túy loại Methamphetamine

với khối lượng 3,9163 gam, nên phạm vào tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 05 đến 10 năm tù. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là nghiêm minh, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác, hơn nữa bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy và đã sử dụng hơn 01 năm nay, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này. Do đó, hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Hồ Yến N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồ Yến N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai là không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồ Yến N.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2025/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hồ Yến N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Bị cáo Lê Hồ Yến N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 7 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Gia Lai
- Phòng THADS khu vực 7, tỉnh Gia Lai;
- Phòng TT, KT & THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Xuân